

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST

Ngày: 27-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Vinh; Bà Đặng Thị Hoàng Anh;
Ông Huỳnh Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông
Huỳnh Quang Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1994 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 084094007086; nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn S1 (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm: 1955; vợ: Lý Kim O (là bị hại trong vụ án); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 11/8/2025; tạm giam ngày 18/8/2025 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Lê Ngọc A - Đoàn Luật sư Thành phố C; có mặt.

2. Luật sư Phạm Thị Thiên N - Đoàn Luật sư tỉnh V; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Kim O (đã chết):

1. Ông Lý Văn H, sinh năm: 1957; (cha của bị hại)

2. Bà Trần Thị C, sinh năm: 1957; (mẹ của bị hại)

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà C: Ông Lý Huỳnh H1, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trầm Văn T, sinh năm: 1979; nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Trần Thị V, sinh năm: 1955; nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Trầm Văn D, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp Ô, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm: 1964; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Trần Trung C1, sinh năm: 1973; nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2025, Trầm Văn S và Lý Kim O đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long và về sống chung với gia đình S tại ấp C A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Do khó khăn về kinh tế, S không có việc làm ổn định lại tham gia cờ bạc nên xảy ra mâu thuẫn, chị O bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long để sinh sống. Trong thời gian này, chị O đi làm tiếp viên tại các quán nhậu nhưng S không đồng ý. Do khuyên ngăn chị O không được nên S đi mua thuốc ngủ với ý định tự tử nhưng chưa thực hiện. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/8/2025, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 84H1 - 084.58 đến nhà trọ P ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long để thuê phòng trọ số 03, thời gian thuê 03 ngày, sau đó S đi cầm xe mô tô biển số 84H1 - 084.58 tại tiệm C2 thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long để lấy tiền mua điện thoại mới tặng chị O nhằm tiếp tục khuyên ngăn chị O không đi làm tiếp viên quán nhậu.

Khoảng 08 giờ ngày 10/8/2025, S nhắn tin kêu chị O đến gặp S ở phòng nghỉ số C, nhà T để S chở đi ôn thi bằng lái xe mô tô. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày chị O chạy xe mô tô biển số 84H1-452.58 nhãn hiệu honda, loại Sh mode đến, S chở chị O đi ôn thi sát hạch lái xe nhưng chưa mở lớp ôn thi nên cả hai quay lại phòng trọ số 3 để nghỉ. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, S khuyên ngăn chị O đừng đi làm tiếp viên các quán nhậu nữa nhưng chị O không đồng ý nên hai vợ chồng xảy ra cự cãi. Sử bực tức, nóng giận nên quyết định giết chết chị O rồi sau đó tự tử. Để thực hiện ý định, S nói với chị O ở trong phòng trọ còn S đi ra ngoài lấy đồ. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 84H1-452.58 đi mua 01 cuộn băng keo màu vàng, 01 con dao thái cán vàng tại cửa hàng đồ gia dụng của anh Trần Trung C1 và 01 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “GLOGGER 200SL, dung tích 450ml” tại đại lý vật

tư nông nghiệp của bà Thạch Thị Sa M cùng thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long với mục đích sau khi giết chị O, sẽ uống thuốc cỏ cùng thuốc cảm, thuốc ngủ mua trước đó để tự tử rồi sẽ dùng dao thái lan cắt băng keo cột chân tay của S và chị O lại. Sau đó, S quay lại phòng trọ nằm nói chuyện với chị O đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị O chuẩn bị đi về, S kéo chị O ngồi xuống giường tiếp tục nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, S đè chị O nằm xuống giường trong tư thế nằm ngửa trên nệm, S ngồi giữa hai chân chị O, S hỏi chị O “em còn nhớ anh nói gì với em không?”, chị O trả lời “nói gì”, S nói: “hồi xưa trước khi lấy nhau anh có nói sau này em có phản bội anh thì anh sẽ giết em rồi tự sát hai đứa chết chung”. Nói xong, S dùng hai tay bóp mạnh vào vùng cổ chị O thì chị O dùng hai tay chống cự, S dùng hai đầu gối tì đè hai tay chị O rồi tiếp tục dùng hai tay siết chặt cổ chị O, vừa bóp cổ chị O, S vừa nói “sao em phản bội anh, trước đây anh nói em phản bội anh thì anh giết em”, siết được khoảng 02 phút thì chị O dùng chân phải đạp vào ngực S rồi chị O rơi xuống nền gạch, S liền bước xuống nền gạch tiếp tục dùng hai đầu gối tì đè lên đùi của chị O rồi dùng hai tay bóp và siết cổ chị O khoảng hai đến ba phút thì chị O tím tái mặt, không giãy giụa được nữa. Thấy vậy, S bế chị O lên giường nệm nằm, S nghe chị O vẫn còn khọt khẹt (âm thanh như vương đờm trong cổ họng) nên S lấy gối chị O đang nằm đè úp lên mặt chị O, dùng tay đè gối vào trong mặt chị O. Sau đó, S lấy gối ra dùng tay bịt mũi, miệng của chị O khoảng 05 phút thì không còn nghe chị O khọt khẹt nữa. Sử biết chị O đã chết nên lấy gối kê đầu, lấy mền đắp lại cho chị O. Sau đó, S uống thuốc cỏ và thuốc ngủ đã chuẩn bị sẵn trước đó nhằm tự tử rồi S dùng dao cắt, tháo băng keo cột tay phải của S vào tay trái của chị O, chân phải của S vào chân trái của chị O. Một lúc sau, thấy thuốc không có tác dụng nên S dùng dao cắt băng keo ra và uống thuốc cỏ tiếp. Đến khoảng 06 giờ sáng, ngày 11/8/2025, S giật mình thức dậy nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại Bản kết luận giám định số 89/KLGD-KTHS-KV3 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận nguyên nhân tử vong nạn nhân Lý Kim O:

1. Các kết quả chính: Bầm tụ máu vùng cổ trước trái và nhiều vị trí khác trên cơ thể; Dập sụn giáp, khí quản; hệ thống mạc cảnh bên trái ứ máu; Khí quản trong lòng chứa ít dịch bọt nhầy màu đỏ hồng, niêm mạc khí quản sung huyết, xuất huyết; Phổi phù, bề mặt phổi chứa nhiều mảng màu nâu đen, thanh mạc phổi xuất huyết; Xuất huyết rải rác vùng liên kết thất trước và mặt sau hai tâm thất, gốc quai động mạch chủ, hệ thống mạch vành trước, sau ứ máu; Kết luận giám định mô bệnh học: xuất huyết, tụ máu trong cơ và mô liên kết dưới da vùng cổ; mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; phù phổi cấp; Kết luận giám định độc chất: có tìm thấy E với hàm lượng 52,14mg/100ml máu.

2. Kết luận: Qua giám định tử thi Lý Kim O, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, mô bệnh học, độc chất, kết luận: nguyên nhân tử vong là do chèn ép đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp; Kết luận khác: có tìm thấy E với hàm lượng 52,14mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định số 347/KLMBH-PVPYQG ngày 10 tháng 9 năm 2025 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định đối với mô bệnh học của nạn nhân Lý Kim O: Da, cơ cổ: xuất huyết, tụ máu trong cơ và mô liên kết dưới da; Tim: tế bào cơ tim có dạng gọn sồng, mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; Phổi: sung huyết, phù phổi cấp; Gan: sung huyết.

Tại Bản kết luận giám định số 1642/2301/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 18 tháng 09 năm 2025 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định đối với phủ tạng và máu của bị hại Lý Kim O như sau: Mẫu máu: Có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 52,14 mg/100ml, không thấy các chất độc khác; M1 phủ tạng không tìm thấy các độc chất.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 viên nén màu hồng, đường kính 0,5cm; 01 con dao thái lan, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kim loại 01 cạnh sắc, 01 cạnh sồng, mũi bằng dài 11cm; 01 chai nhựa màu xanh, nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có nhãn thuốc trừ cỏ hiệu GLOGGER 200SL, dung tích 450ml, bên trong có chứa chất lỏng màu xanh; 01 cuộn băng keo, màu vàng; 01 cái ly nhựa trong suốt có chứa ít chất lỏng màu xanh; 02 cái gói vải kích thước (45x30x09)cm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, loại bàn phím cơ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 13F, loại màn hình cảm ứng, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME Note 70, loại màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, loại màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xám, biển số 84H1-452.58, đã qua sử dụng.

Vật chứng xử lý: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã kiểm tra, xác minh tài sản, đồ vật không liên đến vụ án nên ra quyết định xử lý bằng cách trao trả cho anh Lý Huỳnh H1, sinh năm 1993 là người đại diện cho bị hại Lý Kim O gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, loại màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xám, biển số 84H1-452.58, đã qua sử dụng. Trả tài sản cho anh Trầm Văn T, sinh năm 1979 là anh ruột của Trầm Văn S quản lý tài sản gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel, loại bàn phím cơ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 13F, loại màn hình cảm ứng, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu REALME Note 70, loại màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố Trầm Văn S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: xuất phát từ mâu thuẫn không đáng kể do ghen tuông nhưng bị cáo Trầm Văn S đã dùng hai tay bóp cổ chị Lý Kim O làm chị O tử vong do chèn đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trầm Văn S phạm tội “Giết người”. Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm tới cùng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ra tự thú, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trầm Văn S từ 17 năm tù đến 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 199.100.000 đồng. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy tất cả đồ vật đã thu giữ còn lại do không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh “Giết người” mà cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đã xác định nhưng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” và không áp dụng tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm tới cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do trình độ học vấn thấp nên bị cáo nhận thực còn hạn chế. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan có thẩm quyền tự thú, khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình để xin lỗi và bồi thường cho gia đình bị hại. Trên thực tế đã nộp cho cơ quan thi hành án dân sự 150.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 199.100.000 đồng, gồm: chi phí mai táng số tiền 89.100.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại số tiền 60.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm 50.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại. Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người làm chứng Trần Trung C1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ tình tiết của vụ án; việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trần Văn S phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Trần Văn S và chị Lý Kim O là vợ chồng. Do mâu thuẫn ghen tuông, vào ngày 10/8/2025, tại phòng trọ số C, nhà T thuộc ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long, Trần Văn S đã dùng hai tay bóp cổ chị Lý Kim O dẫn đến tử vong do chèn đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp. Vì vậy, cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Giết người” với tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt do ghen tuông vô cớ, đã dùng hai tay bóp cổ của bị hại gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp do chèn ép đường thở, hậu quả làm bị hại O tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân

thân tốt, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan có thẩm quyền tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện rõ bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Lý Kim O, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình của nạn nhân không gì bù đắp được nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 17 (mười bảy) năm đến 20 (hai mươi) năm tù là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng “có tình thực hiện tội phạm tới cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trầm Văn S bồi thường các khoản: chi phí mai táng số tiền 89.100.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho những người thân thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng 199.100.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản nêu trên nên ghi nhận sự thỏa thuận để các bên thực hiện. Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã nộp số tiền 150.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để bồi thường thiệt hại và bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật, đồ vật và tài sản có liên quan đến vụ án bao gồm: 01 (một) viên nén màu hồng, đường kính 0,5cm; 01 (một) con dao thái lan, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kim loại 01 cạnh sắc, 01 cạnh sóng, mũi bằng dài 11cm; 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có nhãn thuốc trừ cỏ hiệu GLOGGER 200SL, dung tích 450ml, bên trong có chứa chất lỏng màu xanh; 01 (một) cuộn băng keo, màu vàng; 01 (một) cái ly nhựa trong suốt có chứa chất lỏng màu xanh; 02 (hai) cái gói vải kích thước (45x30x09)cm. Thấy rằng, các tài sản này là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản hiện không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trầm Văn S phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trầm Văn S phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trầm Văn S 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trầm Văn S cấp dưỡng một lần và bồi thường chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lý Văn H, bà Trần Thị C với tổng số tiền 199.100.000 (một trăm chín mươi chín triệu một trăm ngàn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo biên lai thu số 0000537 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo biên lai thu số 0001680 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trầm Văn S.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) viên nén màu hồng, đường kính 0,5cm;
- 01 (một) con dao thái lan, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10cm, lưỡi kim loại 01 cạnh sắc, 01 cạnh sống, mũi bằng dài 11cm;
- 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có nhãn thuốc trừ cỏ hiệu GLOGGER 200SL, dung tích 450ml, bên trong có chứa chất lỏng màu xanh;
- 01 (một) cuộn băng keo, màu vàng;
- 01 (một) cái ly nhựa trong suốt có chứa chất lỏng màu xanh;
- 02 (hai) cái gói vải kích thước (45x30x09)cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Trầm Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 9.955.000 (chín triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKS nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long(1b);
- UBND xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2b);
- Trại tạm giam số 03 CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Sơn